

3. Định kỳ tháng hoặc quý, Quỹ tiết kiệm nơi ủy nhiệm phải trả cho Bưu điện làm đại lý tiết kiệm tiền thù lao hoa hồng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Những cơ sở Bưu điện có thành tích xuất sắc trong việc nhận trả tiền tiết kiệm được xét thưởng theo quy định chung.

4. Hệ thống Quỹ tiết kiệm có nhiệm vụ cung cấp đầy đủ văn bản, thẻ lệ, chế độ công tác có liên quan đến nghiệp vụ tiết kiệm phối hợp với Bưu điện tổ chức tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho các cán bộ của các cơ sở Bưu điện làm đại lý, cung cấp đầy đủ mẫu biểu, chứng từ, sổ sách, báo cáo kế toán, con dấu, phương tiện bảo quản, v.v... cần thiết cho các cơ sở Bưu điện làm đại lý tiết kiệm, làm cho nghiệp vụ này ngày càng đi vào nề nếp.

5. Trưởng Bưu điện và các cán bộ công nhân viên cơ sở Bưu điện làm đại lý tiết kiệm phải bảo đảm an toàn tiền bạc, thẻ phiếu, chứng từ, tài sản do Quỹ tiết kiệm giao và các quyền lợi của người gửi tiết kiệm, đồng thời phải chịu trách nhiệm toàn bộ về các thiệt hại do cơ sở mình gây ra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Ngân hàng và Bưu điện tỉnh, thành phố, đặc khu cử cán bộ xuống các đơn vị cơ sở Quỹ tiết kiệm và Bưu điện huyện, quận, thị xã kiểm tra hướng dẫn chu đáo đầy đủ việc triển khai thực hiện Thông tư này đạt kết quả tốt.

2. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm báo cáo lên cấp trên của ngành mình những thuận lợi,

khó khăn, những ý kiến đề xuất, đề hai ngành kịp thời nghiên cứu sửa đổi bổ sung.

Hàng năm Ngân hàng và Bưu điện các cấp tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đề bổ cứu cho việc thực hiện ngày càng tốt hơn.

K. T. Tổng cục trưởng

Tổng cục Bưu điện

Phó Tổng cục trưởng

LÊ ĐỨC NIỆM

K.T. Tổng giám đốc

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Phó Tổng giám đốc

NGUYỄN VĂN CHUẨN

BỘ TÀI CHÍNH

QUYẾT ĐỊNH của Bộ Tài chính số **33-TC/VP** ngày **29-5-1987** về việc quy định cụ thể danh mục các mặt hàng được giảm thuế và các mặt hàng có phụ thu về thuế hàng hóa nhập khẩu phi mậu dịch.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 61-CP ngày 29-3-1974 của Hội đồng Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bộ Tài chính ;

Căn cứ Quyết định số 178-CT ngày 27-5-1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về chế độ giảm thuế và phụ thu về thuế đối với hàng nhập khẩu phi mậu dịch từ các nước ngoài hệ thống xã hội chủ nghĩa,

09653899

Tel: 84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Ban hành kèm theo Quyết định này bảng danh mục và tỷ lệ giảm thuế thiết bị, vật tư, nguyên liệu nhập khẩu phi mậu dịch; bảng danh mục và tỷ lệ hàng tiêu dùng có phụ thu thuế nhập khẩu phi mậu dịch từ các nước ngoài hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Điều 2. — Các danh mục này được áp dụng chung đối với tư liệu sản xuất, nguyên liệu, vật liệu, hàng tiêu dùng của:

— Người Việt Nam định cư ở các nước ngoài hệ thống xã hội chủ nghĩa gửi về cho gia đình;

— Các tổ chức đoàn thể và cơ quan Nhà nước nhận ngoại tệ của người Việt

Nam định cư ở nước ngoài để nhập hàng về giao lại cho thân nhân của họ ở trong nước hoặc bán ra thị trường.

Điều 3. — Các mặt hàng phi mậu dịch khác nhập từ các nước ngoài hệ thống xã hội chủ nghĩa không ghi trong các danh mục trên thì vẫn áp dụng thuế suất trong Biểu thuế hàng hóa nhập khẩu phi mậu dịch vượt quá tiêu chuẩn được miễn thuế (kèm theo Pháp lệnh ngày 26-2-1983).

Điều 4. — Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 5 năm 1987 như Quyết định số 178-CT ngày 27-5-1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã quy định.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

TRẦN TIÊU

DANH MỤC các mặt hàng được giảm thuế hàng hóa nhập khẩu phi mậu dịch

(kèm theo Quyết định số 33—TC/VP ngày 29-5-1987 của Bộ Tài chính).

Số thứ tự	Tên hàng	Thuế suất (%)	Mức giảm so với thuế suất (%)
1	— Máy móc thiết bị dùng trong công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, y học và khoa học kỹ thuật (kể cả phụ tùng thay thế) — Riêng máy công cụ các loại, động cơ thủy 22CV trở lên, động cơ điện các loại, mũi dao tiện hợp kim, khuôn vượt thép bằng kim cương, vòng bi, dây điện trở, phụ tùng ô-tô, phụ tùng thủy nỏ	10%	50%
2	Máy móc nhỏ để sản xuất hàng tiêu dùng (máy dệt, máy vót nan) dụng cụ đồ nghề và phụ tùng	20%	40%
3	Đồng hồ đo (nhiệt kế, thủy kế, điện kế...)	20%	40%
4	Kính thiên văn, kính dùng trong khoa học kỹ thuật và phụ tùng linh kiện thay thế	20%	40%
5	Nguyên liệu, vật liệu để sản xuất — Riêng các loại hóa chất dùng cho cao su; sản xuất sơn và bột màu; gỗ, diêm, pin; thủy tinh; mạ luyện kim; thực phẩm, thuốc lá; chất dẻo và dầu hóa dẻo — Riêng vật liệu điện hạ thế, chì, atimovan, đồng, nhôm, dây điện trở cao dùng cho các lò sản xuất công nghiệp	20%	30%
6	Dược liệu	20%	40%

0553899

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684

DANH MỤC các mặt hàng có phụ thu trên thuế hàng hóa nhập khẩu phi mậu dịch

(kèm theo Quyết định số 33-TC/VP ngày 29-5-1987 của Bộ Tài chính).

Số thứ tự	Tên hàng	Thuế suất	Tỷ lệ phụ thu trên thuế
I. HÀNG TIÊU DÙNG THÔNG DỤNG			
1	Tân dược	20%	50%
2	Hàng dệt	30%	10%
3	Hàng may mặc	30%	50%
4	Đồ điện, bóng điện và dụng cụ điện	30%	60%
5	Đồ ăn uống (không kể sữa); đường, bánh kẹo, va-ni, mì chính, bột canh, pho mát, sôcôla, ca cao	30%	40%
6	Kính râm	30%	120%
7	Máy sao chụp, máy chiếu bóng, máy quay phim và phụ tùng		
8	Phim ảnh, phim chiếu bóng, phim đèn chiếu, giấy ảnh, giấy Phôtôcôpi, thuốc rửa ảnh, tráng phim	40%	30%
		30%	60%
9	Bật lửa, đèn pin, pin đèn, đá lửa, bóng đèn pin	30%	60%
II. HÀNG TIÊU DÙNG HẠN CHẾ NHẬP			
1	Máy hát, máy quay đĩa, máy ghi âm (radiôcátset), đĩa hát, băng ghi âm (chưa ghi, đã ghi), máy thu hình đen trắng	40%	70%
2	Máy ảnh	40%	40%
3	Quần áo bò, áo NaTô, áo phông	30%	160%
4	Xe máy, mô-tô, ô-tô du lịch	40%	100%
5	Máy thu hình màu	40%	70%
6	Máy ghi hình (vidêô) từng chiếc và đồng bộ băng ghi hình (chưa ghi và đã ghi)	60%	30%
7	Mỹ phẩm cao cấp	60%	30%